

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 323/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Túy Phương
- Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 383/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số B V, Tổ C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và Phan Thị L, sinh năm 1938; Tiền án:

- Ngày 20/02/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2011, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/4/2009.

- Ngày 06/01/2012 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2013, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/7/2012.

- Ngày 10/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2017, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/12/2014.

- Ngày 22/5/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2019, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/6/2019.

- Ngày 29/10/2020 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1991, bị Công an Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi trường giáo dưỡng tại Trung tâm D2, Quận G về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 04/8/1993 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/1993/HSST.

- Ngày 16/11/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/1994/HSST.

- Ngày 31/12/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/1994/HSST.

- Ngày 26/02/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 200/1997/HSST.

- Ngày 06/10/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 2313/1999/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Đặng Thị Ngọc D1, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: Số C, đường L, Khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Trần Thịnh P, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Số B, đường H, Khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 2007; địa chỉ thường trú: TDP X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Số B, đường L, Tổ A, Khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Lập T1, sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: Số B, ấp M, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Số F P, Khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Số G, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: Số H N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Cao Hoàng H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, D điều khiển xe mô tô Biển số 64D1-112.01 đến khu vực nhà trọ trên đường B thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, D để xe mô tô bên ngoài rồi đi bộ vào phía trong hành lang nhà trọ, khi đến trước phòng trọ số 3, D nhìn thấy ông Nguyễn Minh T2 đang nằm ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu đen nên D đi vào bên trong phòng rồi dùng tay lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, chuẩn bị rời khỏi phòng trọ thì bị ông Nguyễn Duy T3 là em trai của ông T2 phát hiện, tri hô và cùng người dân xung quanh giữ D lại, đồng thời trình báo Công an phường B, lập hồ sơ cùng tang vật chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T ngày 12/01/2024 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu đen có trị giá 3.500.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định, trước đó D đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản khác trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2023, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novou Biển số 64D1-112.01 đi xung quanh khu vực phường P, thành phố T nhằm mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, D thấy phòng trọ của bà Đặng Thị Ngọc D1 tại địa chỉ số C L, Khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương không khóa cửa, bà D1 đang ngủ trưa bên trong phòng trọ bên cạnh có để 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32 có ốp lưng dạng ví, bên trong ốp lưng để số tiền 8.000.000 đồng. Thấy chị D1 đang ngủ say D đi vào trong phòng trọ lấy trộm điện thoại của bà D1 sau đó ra xe tẩu thoát. Trên đường đi tới địa bàn thành phố T, Bình Dương, D lấy số tiền 8.000.000 đồng và bán chiếc điện thoại trên cho người khác không rõ lai lịch, địa chỉ được số tiền 1.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 07/3/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32 có trị giá 2.500.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại có trị giá 50.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 10.550.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2023, Nguyễn Văn D, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novou Biển số 64D1-112.01 đi tới địa chỉ số B H, Tổ F, Khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, D thấy tại đây có một tiệm sửa xe mô tô bên trong có 01 phòng ngủ nên D dựng xe trước cửa và đi bộ vào. D thấy phòng ngủ không khóa cửa bên trong có ông Trần Thịnh P đang nằm ngủ, D đi vào bên trong lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh và số tiền 5.200.000 đồng để trên ghế trong phòng ngủ và ra xe tẩu thoát. Khi đi tới địa bàn thành phố T, tỉnh Bình

Dương D bán điện thoại cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch được 1.700.000 đồng. Toàn bộ số tiền này D tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120 ngày 09/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh có trị giá 6.500.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 11.700.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, B1 số 64D1-112.01 đến phòng trọ số 02, cơ sở trọ địa chỉ số B, Tổ A, Khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lợi dụng lúc ông Nguyễn Minh T đang ngủ trong phòng trọ, D lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xanh của ông T, rồi cất giấu trong người.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119 ngày 09/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xanh có trị giá 1.800.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là **1.800.000 đồng**.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, Biển số 64D1-112.01 đến địa chỉ số F đường P, Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lợi dụng lúc ông Nguyễn Lập T1 đang ngủ trong phòng trọ, D lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen của ông T1, rồi cất giấu trong người.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121 ngày 09/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu đen có trị giá 1.200.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 1.200.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn khai nhận thực hiện chiếm đoạt tài sản là 04 chiếc điện thoại khác trên địa bàn phường P và phường P, thành phố T cùng ngày 06/01/2024, quá trình điều tra chưa xác định được thông tin, nhân thân người bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách vật chứng 04 chiếc điện thoại trên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào ngày 06/01/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, B1 số 64D1-112.01 đến khu nhà trọ (không rõ địa chỉ) thuộc khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nhìn thấy cổng khu trọ không khóa nên D vào phòng trọ (không rõ số, cửa mở), lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng của người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) rồi lên xe tẩu thoát.

Vụ thứ 2: Vào ngày 06/01/2024 D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, B1 số 64D1-112.01 đến khu nhà trọ (không rõ địa chỉ) thuộc khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nhìn thấy cổng khu trọ không khóa nên D vào phòng trọ (không rõ số, cửa mở), lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 màu đen của người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) rồi lên xe tẩu thoát.

Vụ thứ 3: Vào ngày 06/01/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, B1 số 64D1-112.01 đến khu nhà trọ (không rõ địa chỉ) thuộc khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nhìn thấy cổng khu trọ không khóa nên D vào phòng trọ (không rõ số, cửa mở), lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh của người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) rồi lên xe tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 48.500.000 đồng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, Biển số 64D1-112.01;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77, màu xanh (của D);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu xanh, đã cũ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xanh, đã cũ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã cũ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng, đã cũ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 màu đen, đã cũ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 28.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 334/CT-VKS-TA ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Đối với 01 chiếc điện thoại S A53 5G, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Minh T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông T2 và ông T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A77, màu xanh quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo D.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, Biển số 64D1-112.01, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn D, sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 48.500.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo D khai nhận là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn khai nhận thực hiện chiếm đoạt tài sản là 04 chiếc điện thoại khác trên địa bàn phường P và phường P, thành phố T cùng ngày 06/01/2024, quá trình điều tra chưa xác định được thông tin, nhân thân người bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách vật chứng 04 chiếc điện thoại trên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thịnh P yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường tổng số tiền 13.000.000 đồng; bị hại Đặng Thị Ngọc D1 yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường tổng số tiền 12.550.000 đồng và được bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào các ngày 29/12/2023, ngày 31/12/2023, ngày 06/01/2024 tại khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương và khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32 trị giá 2.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại trị giá 50.000 đồng, số tiền 8.000.000 đồng của bà Đặng Thị Ngọc D1; chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh có trị giá 6.500.000 đồng, số tiền 5.200.000 đồng của ông Trần Thịnh P; chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xanh có trị giá 1.800.000 đồng của ông Nguyễn Minh T; chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu đen có trị giá 1.200.000 đồng của ông Nguyễn Lập T1; chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu đen có trị giá 3.500.000 đồng của ông Nguyễn Minh T2. Tổng tài sản chiếm đoạt trong vụ án là 28.750.000 đồng.

Bị cáo D là người không có nghề nghiệp, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội. Trong một thời gian, D liên tiếp thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản và trước đây nhiều lần bị cáo bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Trong trường hợp này, D bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải áp dụng tình tiết định khung hình phạm “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2020/HSST ngày 20/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nay chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điều b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã liên tục dần thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Năm 1991, bị Công an Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi trường giáo dưỡng tại Trung tâm D2, Quận G về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 04/8/1993 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/1993/HSST; ngày 16/11/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/1994/HSST; ngày 31/12/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/1994/HSST; ngày 26/02/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 200/1997/HSST; ngày 06/10/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 2313/1999/HSST.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại S Galaxy A53 5G, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Minh T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông T2 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A77, màu xanh quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen, Biển số 64D1-112.01, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn D, sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 48.500.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo D khai nhận là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án cho các bị hại nên cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn khai nhận thực hiện chiếm đoạt tài sản là 04 chiếc điện thoại khác trên địa bàn phường P và phường P, thành phố T cùng ngày 06/01/2024, quá trình điều tra chưa xác định được thông tin, nhân thân người bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách vật chứng 04 chiếc điện thoại trên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định:

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thịnh P yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường tổng số tiền 13.000.000 đồng; bị hại Đặng Thị Ngọc D1 yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường tổng số tiền 12.550.000 đồng và được bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại Nguyễn Minh T2, Nguyễn Minh T, Nguyễn Lập T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều b, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho ông Trần Thịnh P số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); bồi thường cho bà Đặng Thị Ngọc D1 số tiền 12.550.000 đồng (mười hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ - đen; Biển số 64D1-112.01; số khung: RLCN5P110AY276633; số máy: 5P11276679 (xe không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, xe có 01 kiếng).

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A77, màu xanh (không kiểm tra số imei bên trong máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy, không mở được nguồn).

Tạm giữ số tiền 48.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Ủy nhiệm chi số 137 ngày 08/11/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.278.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

